

Phòng GD&ĐT Cái Nước
Trường tiểu học
Họ và Tên:.....
Lớp : 5



Thứ....., ngày ... tháng ... năm 20.....

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II

Môn : Tiếng việt (bài đọc)

Thời gian : 40 Phút

Năm học : 2017 – 2018

Điểm

Lời phê của giáo viên

ĐỀ BÀI

Kiểm tra đọc: (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (3 điểm)

Giáo viên kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng học sinh.

Nội dung kiểm tra: Các bài đã học từ tuần 19 đến tuần 34, giáo viên ghi tên bài, số trang vào phiếu, gọi học sinh lên bốc thăm và đọc thành tiếng. Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, thơ khoảng 100 tiếng/phút (trong bài bốc thăm được) sau đó trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn đọc do giáo viên nêu.

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng việt: (7 điểm)

a. Đọc thầm bài văn sau:

ÚT VỊNH

Nhà Út Vịnh ở ngay bên đường sắt. Mấy năm nay, đoạn đường này thường có sự cố. Lúc thì đá tảng nằm chềnh ềnh trên đường tàu chạy, lúc thì ai đó tháo cả ốc gắn các thanh ray. Lắm khi, trẻ chăn trâu còn ném đá lên tàu.

Tháng trước, trường của Út Vịnh đã phát động phong trào *Em yêu đường sắt quê em*. Học sinh cam kết không chơi trên đường tàu, không ném đá lên tàu và đường tàu, cùng nhau bảo vệ an toàn cho những chuyến tàu qua. Vịnh nhận việc khó nhất là thuyết phục Sơn - một bạn rất nghịch, thường chạy trên đường tàu thả diều. Thuyết phục mãi, Sơn mới hiểu ra và hứa không chơi đại như vậy nữa.

Một buổi chiều đẹp trời, gió từ sông Cái thổi vào mát rượi. Vịnh đang ngồi học bài, bỗng nghe thấy tiếng còi tàu vang lên từng hồi dài như giục giã. Chưa bao giờ tiếng còi tàu lại kéo dài như vậy. Thấy lạ, Vịnh nhìn ra đường tàu. Thì ra hai cô bé Hoa và Lan đang ngồi chơi chuyền thẻ trên đó. Vịnh lao ra như tên bắn, la lớn :

- Hoa, Lan, tàu hỏa đến !

Nghe tiếng la, bé Hoa giật mình, ngã lăn khỏi đường tàu, còn bé Lan đứng ngây người, khóc thét.

Đoàn tàu vừa réo còi vừa ầm ầm lao tới. Không chút do dự, Vịnh nhào tới ôm Lan lăn xuống mép ruộng, cứu sống cô bé trước cái chết trong gang tấc.

Biết tin, cha mẹ Lan chạy đến. Cả hai cô chú ôm chầm lấy Vịnh, xúc động không nói nên lời.

Theo TÔ PHƯƠNG

Dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng khoanh tròn và hoàn thành các bài tập sau:

Câu 1: ***Đoạn đường sắt gần nhà Út Vịnh mấy năm nay thường có những sự cố gì ? (0,5 điểm)***

- A. Đoạn đường sắt gần nhà Út Vịnh mấy năm nay thường có những sự cố.
- B. Lúc thì tảng đá nằm chềnh ềnh trên đường, lúc thì tháo cả ốc gắn các thanh ray.
- C. Nhiều khi bọn trẻ chăn trâu còn ném đá lên tàu khi tàu chạy qua.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 2: ***Út Vịnh đã làm gì để thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt ? (0,5 điểm)***

- A. Thuyết phục Sơn - một bạn thường chạy thả điều trên đường tàu.
- B. Đã thuyết phục bạn này không thả điều trên đường tàu nữa.
- C. Cả hai ý trên đều sai.
- D. Cả hai ý trên đều đúng.

Câu 3: Khi nghe thấy tiếng còi tàu vang lên từng hồi giục giã, Út Vịnh nhìn ra đường sắt và đã thấy điều gì ? (0,5 điểm)

- A. Thấy Hoa và Lan đang ngồi chơi chuyền thẻ trên đường tàu.
- B. Thấy tàu đang chạy qua trên đường trước nhà Út Vịnh.
- C. Thấy tàu đang đỗ lại trên đường trước nhà Út Vịnh.
- D. Thấy hai bạn nhỏ đứng trong nhà nhìn tàu chạy qua trên đường tàu.

Câu 4: Út Vịnh đã hành động như thế nào để cứu hai em nhỏ đang chơi trên đường tàu ? (0,5 điểm)

- A. Hai bạn nhỏ đang chơi trên đường tàu, Vịnh lao ra khỏi nhà như tên bắn, la lớn.
- B. Hai bạn nhỏ đang chơi trên đường tàu, Vịnh chạy ra khỏi nhà chặn tàu lại.
- C. Hai bạn nhỏ đang chơi trên đường tàu, Vịnh khóc và la lớn.
- D. Hai bạn nhỏ đang chơi trên đường tàu, Vịnh cùng chơi với hai bạn nhỏ.

Câu 5: Em học tập được ở Út Vịnh điều gì ? (0,5 điểm)

- A. Yêu hai bạn nhỏ quê em và đường sắt.
- B. Yêu hai bạn nhỏ quê em.
- C. Yêu đường sắt quê em.
- D. Ý thức trách nhiệm, tôn trọng quy định về an toàn giao thông.

Câu 6: Ý nghĩa của câu chuyện này là : (0,5 điểm)

- A. Ca ngợi Út Vịnh có ý thức của một chủ nhân tương lai.
- B. Thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt.
- C. Dũng cảm cứu em nhỏ.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 7: Câu “Hoa, Lan, tàu hỏa đến !” (0,5 điểm)

- A. Câu cầu khiến.
- B. Câu hỏi.
- C. Câu cảm.
- D. Câu kể.

Câu 8: Dấu phẩy trong câu: “Mấy năm nay, đoạn đường này thường có sự cố.” có tác dụng gì ? (0,5 điểm)

- A. Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.
- B. Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ.
- C. Ngăn cách các vế trong câu ghép.
- D. Ngăn cách các vế trong câu đơn.

Câu 9: Bác Hồ đã khen tặng phụ nữ Việt Nam tám chữ vàng, em hãy cho biết tám chữ đó là gì ? (2 điểm)

(ngày mai; đất nước)

Phòng GD&ĐT Cái Nước
Trường tiểu học Trần Thới 2
Họ và Tên:.....
Lớp : 5



ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II

Năm học : 2017 – 2018

<u>Điểm</u>	<u>Lời phê của giáo viên</u>

Giáo viên đọc cho học sinh viết bài: **Tà áo dài Việt Nam**. (Đoạn viết từ *Áo dài phụ nữ có hai loại: đến chiếc áo dài tân thời.*). (SGK Tiếng việt 5, tập 2, trang 122).

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

2. Tập làm văn: (8 điểm) (25 phút)

Tả người bạn thân của em.

HƯỚNG DẪN CHẤM: LỚP 5

Môn: Tiếng việt

A – Kiểm tra đọc: (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (3 điểm)

Đánh giá, cho điểm. Giáo viên đánh giá, cho điểm dựa vào những yêu cầu sau:

a. Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu (không quá 1 phút): 0,5 điểm

(Đọc từ trên 1 phút – 2 phút: 0,25 điểm; đọc quá 2 phút: 0 điểm)

b. Đọc đúng tiếng, đúng từ, trôi chảy, lưu loát: 1 điểm

(Đọc sai từ 2 đến 4 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai 5 tiếng trở lên: 0 điểm)

c. Ngắt nghỉ hơi ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 0,5 điểm

(Ngắt nghỉ hơi không đúng từ 2 – 3 chỗ: 0,25 điểm; ngắt nghỉ hơi không đúng từ 4 chỗ trở lên: 0 điểm)

d. Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

(Trả lời chưa đầy đủ hoặc diễn đạt chưa rõ ràng: 0,5 điểm; trả lời sai hoặc không trả lời được: 0 điểm)

* Lưu ý: Đối với những bài tập đọc thuộc thể thơ có yêu cầu học thuộc lòng, giáo viên cho học sinh đọc thuộc lòng theo yêu cầu.

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng việt: (7 điểm)

Học sinh dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng và hoàn thành các bài tập đạt số điểm như sau:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Ý đúng	D	D	A	C	D	D	A	B
Điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm

Câu 9: anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang (2 điểm) (học sinh nêu đúng mỗi từ được 0,5 điểm)

Câu 10: Điền các từ trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi chỗ trống: (1 điểm) (học sinh nêu đúng mỗi từ được 0,5 điểm)

Trẻ em là tương lai của **đất nước**. Trẻ em hôm nay, thế giới **ngày mai**.

B – Kiểm tra viết: (10 điểm)

1. Chính tả nghe – viết: (2 điểm) (15 phút)

- GV đọc cho HS viết, thời gian HS viết bài khoảng 15 phút.

- Đánh giá, cho điểm: Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày sạch sẽ và đúng theo đoạn văn (thơ) 2 điểm.

- Học sinh viết mắc từ 2 lỗi chính tả trong bài viết (sai – lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định) : trừ 0,5 điểm.

Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn,...bị trừ 1 điểm toàn bài.

2. Tập làm văn: (8 điểm) (25 phút)

Đánh giá, cho điểm

- Đảm bảo được các yêu cầu sau, được 8 điểm:

+ Học sinh viết được một bài văn thể loại theo yêu cầu của đề (có mở bài, thân bài, kết bài) một cách mạch lạc, có nội dung phù hợp theo yêu cầu của đề bài.

+ Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.

+ Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch đẹp.

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm phù hợp với thực tế bài viết.

* Bài đạt điểm 8 khi học sinh có sử dụng ít nhất từ 1 đến 2 biện pháp nghệ thuật trong tả người.

Lưu ý : Học sinh viết bài tùy theo mức độ mà GV cho điểm đúng theo bài làm của học sinh.

Trong lúc ra đề cũng như hướng dẫn chấm không tránh khỏi sai sót, mong quý thầy cô chỉnh lại dùm thành thật cảm ơn

BẢNG THIẾT KẾ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA TIẾNG VIỆT LỚP 5 HỌC KÌ 2

Bài kiểm tra đọc

TT	Chủ đề		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng	
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1	Độc hiểu văn bản	Số câu	2		1	1	1		1		5	1
		Câu số	2, 5		3	1	4		6			
		Số điểm	1 đ		0,5 đ	0,5 đ	1 đ		1 đ		3,5 đ	0,5 đ
2	Kiến thức tiếng Việt	Số câu	1		1			1		1	2	2
		Câu số	7		8			10		9		
		Số điểm	0,5 đ		0,5 đ			1 đ		1 đ	1 đ	2 đ
Tổng số câu			3		2	1	1	1	1	1	7	3
Tổng số			3		3		2		2		10	
Tổng số điểm			1,5 điểm		1,5 điểm		2 điểm		2 điểm		7 điểm	

Bài kiểm tra viết

TT	Chủ đề		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng	
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1	Viết chính tả	Số câu				1						1
		Câu số				1						1
		Số điểm				2 đ						2 đ
2	Viết văn	Số câu						1				1
		Câu số						2				2
		Số điểm						8 đ				8 đ
Tổng số câu						1		1				2
Tổng số					1		1				2	
Tổng số điểm					2 điểm		8 điểm				10 điểm	

Tham khảo chi tiết đề thi học kì 2 lớp 5 tại đây:

<https://vnDoc.com/de-thi-hoc-ki-2-lop-5>